

I. Việt Nam đã ký Hiệp định Thương mại với trên 100 quốc gia và vùng lãnh thổ, nhưng việc ký kết Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ ngày 13.7.2000 được đánh giá là có ý nghĩa quan trọng đặc biệt vì :

Thứ nhất, sự phát triển mạnh mẽ của xu hướng toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, thông tin đưa đến hệ quả: xu hướng hội nhập là tất yếu khách quan đối với các quốc gia, vì lợi ích của chính quốc gia đó. Quy mô toàn cầu thì có WTO (Tổ chức Thương mại Thế giới). Luật của WTO có nhiều điểm tương đồng với Luật Thương mại của Mỹ. Do đó, rất nhiều nội dung của Hiệp định thương mại Việt - Mỹ gần giống với quy định của WTO mà Việt Nam đang tiến hành đàm phán để xin gia nhập. Vì thế, việc ký kết Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ sẽ giúp nền kinh tế Việt Nam hội nhập với nền kinh tế thế giới nhanh chóng hơn và hiệu quả hơn.

các nhà đầu tư hoạt động tại Việt Nam sẽ có cơ hội thâm nhập thị trường Mỹ với mức thuế ưu đãi và môi trường đầu tư của Việt Nam sẽ được hoàn thiện theo hướng thông thoáng hơn, minh bạch hơn.

II. Nội dung của Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ gồm 7 chương và có các phụ lục kèm theo :

Chương 1: Thương mại hàng hoá - gồm 9 điều khoản và các phụ lục A, B, C, D, E kèm theo .

Chương 2: Quyền sở hữu trí tuệ - gồm 18 điều khoản.

Chương 3: Thương mại dịch vụ - gồm 11 điều khoản và các phụ lục F, G kèm theo.

Chương 4: Phát triển quan hệ đầu tư - gồm 15 điều khoản và kèm theo các phụ lục H, I, các văn bản bổ sung.

Chương 5: Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh - chỉ gồm 3 điều khoản .

Chương 6: Các quy định liên quan tới tính minh bạch , công khai

như sau :

1. Về thương mại hàng hoá:

- Ngay khi Hiệp định được Quốc hội hai nước thông qua, tức ngay sau khi bắt đầu có hiệu lực, hai bên Mỹ và Việt Nam dành cho nhau quy chế quan hệ thương mại bình thường (hay còn gọi là quy chế tối huệ quốc) một cách vô điều kiện.

- Trong thương mại hàng hoá, các doanh nghiệp Việt Nam có quyền tham gia ngay lập tức phân phối hàng hoá tại Mỹ nếu có khả năng. Còn về phía Mỹ, các doanh nghiệp Mỹ theo lộ trình về thời gian có quyền tổ chức phân phối hàng hoá tại Việt Nam.

- Hàng hoá của Mỹ vào Việt Nam sẽ được cắt giảm thuế nhập khẩu theo lộ trình cam kết.

2. Về quyền sở hữu trí tuệ

- Về bản quyền , hai bên cam kết thực hiện Hiệp định về sở hữu trí tuệ mà các bên đã ký trước đó.

- Về tài sản trí tuệ, hai bên thoả thuận thực hiện các công ước đa phương về các vấn đề này.

3. Về thương mại dịch vụ

Hai nước sẽ mở cửa cho nhau , tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam được tự do kinh doanh dịch vụ tại Mỹ và các doanh nghiệp Mỹ theo lộ trình được tự do kinh doanh dịch vụ tại Việt Nam .

4. Về hoạt động đầu tư

Hai bên cam kết dành thuận lợi cho các nhà đầu tư được hoạt động đầu tư kinh doanh trên thị trường của nhau phù hợp với các thông lệ và quy định của quốc tế.

III. Mỹ là một quốc gia gồm 50 tiểu bang, với diện tích đứng thứ tư trên toàn thế giới. Dân số Mỹ hiện nay khoảng 280 triệu người, có khoảng 8 triệu người Mỹ gốc Châu Á, trong đó khoảng 1,5 triệu người Việt Nam. Tổng GDP của Mỹ năm 2000 khoảng 10,000 tỷ USD, GDP tính trên đầu người khoảng 36,000 USD/năm/người. Mỹ là một trong những quốc gia có giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu lớn nhất thế giới. Năm 1999, Mỹ chiếm hơn 12% tổng giá trị xuất khẩu và 15% tổng giá trị nhập khẩu của toàn thế giới.

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT - MỸ VÀ CƠ HỘI, THÁCH ĐỐ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

TS. TRẦN NGUYỄN NGỌC ANH THƯ

Thứ hai, Mỹ là quốc gia có nền kinh tế lớn nhất toàn cầu. Hoạt động của nhiều tổ chức quốc tế như WTO, IMF, WB, ADB... đều có vai trò quan trọng của Mỹ. Nên việc ký kết Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ, một bước tiến trong việc bình thường hoá quan hệ Việt - Mỹ, sẽ giúp Việt Nam nhận được những tác động tích cực từ các tổ chức này .

Thứ ba, Mỹ là thị trường lớn nhất thế giới (chiếm khoảng 18% tổng thương mại của thế giới). Kinh nghiệm của một số quốc gia đang phát triển như Thái Lan, Mexico, Trung Quốc cho thấy: quan hệ thương mại với Mỹ sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Mỹ, tăng kim ngạch xuất khẩu, tạo đòn bẩy cho tăng trưởng kinh tế đất nước.

Thứ tư, Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ có hiệu lực sẽ làm tăng khả năng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Vì khi đó

và quyền khiếu kiện - gồm 8 điều khoản.

Chương 7: Những điều khoản chung - bao gồm 7 điều khoản.

Là văn bản đồ sộ nhất trong tất cả các hiệp định thương mại song phương mà Việt Nam đã ký kết, nội dung cơ bản của Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ có thể được tóm tắt

Bảng 1 : Chỉ số phát triển kinh tế Mỹ trong thập niên 90

Đơn vị : % so với năm trước

Chỉ tiêu	1991	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999
GDP	-0.9	2.7	2.3	3.5	2.3	3.4	3.9	3.9	4.3
Đầu tư	-9.4	7.1	9.3	13.0	2.1	8.8	11.3	10.3	10.0
Xuất khẩu	6.3	6.6	2.9	8.2	11.3	8.5	12.8	1.5	2.0
Nhập khẩu	-0.7	7.5	8.9	12.2	8.8	9.2	13.9	10.6	14.0
Nội thương	-0.7	2.5	2.1	2.9	2.8	3.4	3.5	4.0	4.0

Nguồn : Internet

Hàng hoá nhập khẩu vào Mỹ có thể phân 5 nhóm như sau :

1. Nhóm thực phẩm, thức ăn gia súc và đồ uống: từ 41 đến 45 tỷ USD, gồm thủy sản, trái cây tươi, nước quả cô đặc, rau, cà phê nhân, ...

2. Nhóm hàng tiêu dùng : Mỹ nhập khẩu hàng năm khoảng 220 tỷ USD, gồm các loại: đồ gỗ gia đình, hàng dệt may, giày dép, tivi, video, điện tử gia dụng, ...

3. Nhóm nguyên liệu, vật liệu công nghiệp: khoảng 200 đến 250 tỷ USD/năm, gồm dầu thô, hoá chất hữu cơ, cao su thiên nhiên, ...

4. Nhóm máy móc thiết bị (trừ ô tô): khoảng gần 300 tỷ USD, gồm các loại: linh kiện điện tử, thiết bị bán dẫn, thiết bị viễn thông, ...

5. Nhóm ô tô, xe cộ, phụ tùng và động cơ ô tô: hàng năm Mỹ nhập khẩu khoảng 150 tỷ USD ở nhóm ngành hàng này.

Nghiên cứu vài nét về hoạt động nhập khẩu của Mỹ, các doanh nghiệp Việt Nam có thể xác định những mặt hàng có thể xuất khẩu sang thị trường Mỹ.

IV. Từ khi Chính phủ Mỹ hủy bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam đến nay, mặc dù chưa được hưởng quy chế MFN trong quan hệ thương mại với Mỹ, nhưng hoạt động thương mại giữa Mỹ và Việt Nam phát triển liên tục, cán cân thương mại của Việt Nam và Mỹ từ thâm hụt đã chuyển sang tình trạng thặng dư trong những năm gần đây:

Bảng 2 : Cán cân thương mại Việt - Mỹ

Đơn vị : triệu USD

Chỉ tiêu	1994	1995	1996	1997	1998	1999
Xuất khẩu sang Mỹ	50.4	200.0	308.0	372.0	553.4	601.9
Nhập khẩu từ Mỹ	172.0	252.0	616.0	278.0	269.5	277.3
Xuất - Nhập	- 121.6	-52.0	-308.0	94.0	283.9	324.6

Nguồn : Hải Quan

Những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang thị trường Mỹ trong thời gian qua là : giày dép, cà phê, hải sản, dầu thô, hàng may mặc. Việt Nam nhập khẩu từ Mỹ các loại hàng hoá : máy móc thiết bị, phân bón, thiết bị viễn thông và tri thức.

Trong lĩnh vực đầu tư, mặc dù vào Việt Nam chậm hơn (từ 1994), nhưng đến nay, Mỹ đã nhanh chóng trở thành một trong 10 quốc gia đầu tư nhiều nhất vào Việt Nam. Theo số liệu từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đến hết tháng 6.2000, Mỹ có 90 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư là 1176 triệu USD, chiếm hàng thứ 10 trong hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

V. Khi Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ có hiệu lực, Việt Nam có nhiều cơ hội (như đã trình bày ở trên), nhưng đồng thời phải giải quyết nhiều khó khăn thách thức.

Thứ nhất, khó khăn thách thức do sự bất cập về cơ chế kinh tế, về sự am hiểu kinh tế thị trường.

Mỹ là một đối tác quá lớn, quá hùng mạnh, vận hành theo kinh tế thị trường từ khi lập quốc. Nước Mỹ có 50 tiểu bang, do đó, ngoài luật của liên bang, mỗi tiểu bang đều có luật của mình. Hệ thống luật của Mỹ rất phức tạp, do đó, hầu hết các doanh nghiệp khi muốn kinh doanh trên thị trường Mỹ đều phải thuê luật sư, mà chi phí luật sư lại rất đắt, cho nên thông thường là nhờ tư vấn.

Trong khi đó, Việt Nam mới chuyển sang kinh tế thị trường trong một thời gian ngắn. Cơ chế thị trường còn sơ khai, thị trường chưa phát triển, hệ thống chính sách chưa đồng bộ, môi trường pháp lý chưa hoàn thiện, sự am hiểu về kinh tế thị trường của bộ máy quản lý và doanh nghiệp còn hạn chế. Điều này đòi hỏi Việt Nam phải điều chỉnh đồng bộ và phù hợp các lĩnh vực trên, tạo điều kiện thực hiện những thoả thuận và mục tiêu của Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ. Đây cũng là cơ sở để chúng ta có được lợi ích trong quan hệ thương mại với Mỹ nói riêng và quan hệ kinh tế quốc tế nói chung.

Thứ hai, khó khăn thách thức do sức cạnh tranh còn yếu.

năng cạnh tranh của hàng hoá.

Bên cạnh đó, hàng Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Mỹ hiện nay chủ yếu là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng mà Mỹ lại đòi hỏi chất lượng cao và rất khắt khe đối với các mặt hàng này.

Ngoài ra, các doanh nghiệp Việt Nam còn phải đối đầu với tâm lý thích tiêu dùng hàng ngoại của người tiêu dùng Việt Nam.

Trước thực tế đó, Việt Nam chỉ có một con đường duy nhất là chấp nhận cạnh tranh bằng cách nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam, cụ thể như giảm giá thành, cải tiến chất lượng sản phẩm và mẫu mã, nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất, điều chỉnh cơ cấu sản xuất và cơ cấu mặt hàng xuất khẩu, xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu của sản phẩm Việt Nam, xây dựng thêm nguồn hàng và chân hàng để đảm bảo cung cấp ổn định cho thị trường, chú trọng đẩy mạnh công tác marketing, giữ uy tín cho doanh nghiệp và sản phẩm Việt Nam.

Thứ ba, khó khăn thách thức do phát triển công nghệ thông tin còn yếu.

Mỹ là quốc gia phát triển mạnh nhất thế giới về công nghệ thông tin. Do đó, khi tham gia vào thị trường Mỹ, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải làm việc với những đối tác có thể hiểu rõ về mình nhờ thông tin bằng nhiều nguồn, nhất là trên mạng. Trong khi đó, việc không nắm bắt được những thông tin về thị trường Mỹ vẫn đang là trở ngại lớn cho các nhà doanh nghiệp Việt Nam. Điều đó cho thấy, như một thứ quyền lực đang trỗi dậy với tốc độ nhanh chóng, phát triển công nghệ thông tin - một tất yếu để bước vào kinh tế tri thức - đang là thách thức to lớn đối với Việt Nam.

Tóm lại, thực hiện Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ nói riêng và hội nhập với nền kinh tế thế giới nói chung mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội cũng như nhiều thách thức. Kinh nghiệm của nhiều quốc gia cho thấy, trong quá trình này, nếu biết khai thác những cơ hội của hội nhập, giải quyết được những khó khăn thách thức thì một quốc gia sẽ có thể đạt được tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế cao.

Vì vậy, để việc thực hiện Hiệp định, hội nhập vào nền kinh tế thế giới thành công, trước hết cần phải có sự nhất trí và quyết tâm cao ở cấp lãnh đạo vĩ mô. Đồng thời, cần khơi dậy ý chí và quyết tâm của các nhà doanh nghiệp Việt Nam vì chính họ là những người trực tiếp thực hiện và quyết định sự thành bại của quá trình hội nhập ■